

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình đào tạo Trình độ Trung cấp
Nghề Công nghệ thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP, ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18 tháng 08 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc ĐHTN;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/BLĐTBXH, ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ kết quả thẩm định chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin - Trình độ trung cấp ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Trình độ Trung cấp Nghề Công nghệ thông tin - Mã nghề: 5480202.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng Phòng ĐT-QLKH&HTQT, Trưởng Khoa CNTT, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, P. ĐT-QLKH&HTQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Văn Bình

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1159/QĐ-CDKTKT-ĐT ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Ngành, nghề: Công nghệ thông tin

Mã ngành, nghề: 5480202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 2,0 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Công nghệ thông tin trình độ trung cấp là nghề thực hiện: Bảo trì máy tính (Lập kế hoạch, triển khai sửa chữa bảo hành, bảo trì máy tính, bảo vệ dữ liệu, xử lý sự cố máy tính,...); Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin (Quản lý, vận hành các hệ thống dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin), Quản trị hệ thống phần mềm (Quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu của phần mềm); Quản trị cơ sở dữ liệu (nhận, xử lý và trích lọc dữ liệu, kết xuất dữ liệu,...); Dịch vụ khách hàng (Xử lý thông tin về ứng dụng, sản phẩm Công nghệ thông tin, cung cấp hỗ trợ phần cứng máy tính, phần mềm khi cần thiết); Lập trình ứng dụng (phần mềm ứng dụng, thiết kế web); Quản trị mạng máy tính (đảm bảo tính bảo mật, tính toàn vẹn và tính sẵn sàng). Công nghệ thông tin trình độ trung cấp đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề Công nghệ thông tin có thể làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin. Các doanh nghiệp phát triển ứng dụng (với vai trò là chuyên gia, hỗ trợ người dùng), hoặc các doanh nghiệp hay tổ chức khác có sử dụng máy tính, hệ thống mạng, thiết bị viễn thông, thiết bị an ninh (với vai trò là người vận hành, bảo trì và sửa chữa).

2. Mục tiêu đào tạo

2.1 Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư thực hành trình độ trung cấp về công nghệ thông tin có kiến thức cơ bản và nâng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, có kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, có ý thức rèn luyện, tổ chức kỷ luật tốt, có tác phong công nghiệp, có khả năng thích ứng với sự phát triển của công nghệ và môi trường công việc để đáp ứng yêu cầu nhà tuyển dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

2.2 Mục tiêu cụ thể

* Về kiến thức:

- Trình bày được các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin như: bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các sự cố hỏng hóc thông thường của máy tính và mạng máy tính;
- Trình bày chính xác các kiến thức căn bản về công nghệ thông tin;
- Xác định được quy trình bàn giao ca, ghi nhận ký công việc;
- Xác định được các tiêu chuẩn an toàn lao động;

- Phân tích được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;
- Lập kế hoạch sao lưu, phục hồi dữ liệu, hệ thống mạng máy tính;
- Xác định được quy trình xử lý dữ liệu;
- Trình bày đúng nguyên lý hoạt động của mạng máy tính, quản trị mạng máy tính;
- Trình bày kiến thức lập trình, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế web;
- Trình bày được kiến thức về công nghệ phần mềm, quản trị dự án công nghệ thông tin.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Về kỹ năng:**

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Kết nối, điều khiển được máy tính và các thiết bị ngoại vi, mạng máy tính;
- Phân tích, tổ chức và thực hiện đúng quy trình vệ sinh các trang thiết bị cũng như kỹ năng sử dụng thiết bị an toàn lao động, kỹ năng đảm bảo an toàn trong lao động nghề Nghiệp;
- Lắp ráp, kết nối, sử dụng được hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi, thiết bị an ninh;
- Hỗ trợ, tìm hiểu được nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, hình thành sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;
- Tra cứu được tài liệu trên Internet bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;
- Ghi được nhật ký cũng như báo cáo công việc, tiến độ công việc;
- Thực hiện được các biện pháp vệ sinh công nghiệp, cháy, nổ, chập điện, an toàn lao động;
- Sao lưu, phục hồi được dữ liệu đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống;
- Xây dựng được các hệ thống thông tin đáp ứng kỳ vọng của khách hàng;
- Triển khai, cài đặt, vận hành (quản trị) được hệ thống thông tin cho doanh nghiệp.
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ: Xác định chính xác thông tin về nơi làm việc: quy mô, trang thiết bị, nhà xưởng, nội quy, quy định. Xác định đúng mục đích, yêu cầu, sản phẩm, nội quy công việc;

+ Biết quản lý và tổ chức làm việc theo nhóm, tổ chức triển khai các dự án về công nghệ thông tin.

+ Làm việc độc lập, quản lý và triển khai công việc cá nhân.

+ Tuân thủ các quy định về an toàn lao động và các quy tắc tại nơi làm việc.

+ Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc tại các vị trí:

- Bảo trì máy tính;
- Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin;
- Quản trị hệ thống phần mềm;
- Quản trị cơ sở dữ liệu;
- Dịch vụ khách hàng;
- Lập trình ứng dụng;
- Quản trị mạng máy tính.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1440 giờ/60 tín chỉ

Số lượng môn học, mô đun: 21

Khối lượng học tập các môn học chung: 255 giờ/11 tín chỉ

Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1185 giờ/49 tín chỉ

Khối lượng lý thuyết: 437 giờ; thực hành, thực tập: 1003 giờ/60 tín chỉ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản	
1	NLCB-01	Giao tiếp cơ bản
2	NLCB-02	Chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước
3	NLCB-02	Triển khai công tác quốc phòng, an ninh ở địa phương
4	NLCB-02	Rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực
5	NLCB-02	Sử dụng máy tính, mạng Internet
6	NLCB-02	Sử dụng tiếng anh giao tiếp cấp độ 1/6
7	NLCB-02	Làm việc nhóm
II	Năng lực cốt lõi	
8	NLCL-01	Quản lý tài khoản người dùng
9	NLCL-02	Hướng dẫn người dùng sử dụng phần mềm
10	NLCL-02	Sử dụng hệ điều hành và phần cứng máy tính
12	NLCL-04	Lập kế hoạch sửa chữa bảo hành, bảo trì máy tính
13	NLCL-05	Kết nối các thiết bị ngoại vi với máy tính
17	NLCL-09	Thực hiện công tác bảo trì máy tính

19	NLCL-11	Cài đặt phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng, trình điều khiển thiết bị ngoại vi
21	NLCL-13	Phòng và chống Virus máy tính
22	NLCL-14	Thiết lập BIOS, CMOS
23	NLCL-15	Biên tập và xử lý video
24	NLCL-16	Thực hiện bản thiết kế đa phương tiện
25	NLCL-17	Sử dụng các kỹ năng lập trình cơ bản
26	NLCL-18	Phát triển phần mềm ứng dụng
27	NLCL-19	Tư vấn CNTT cho người dùng
28	NLCL-20	Xây dựng website cơ bản
29	NLCL-21	Lập trình Web
31	NLCL-23	Quảng bá trang web bằng phương tiện truyền thông xã hội
32	NLCL-24	Thử nghiệm phần mềm
33	NLCL-25	Lập kế hoạch triển khai hệ thống mạng
34	NLCL-26	Chuẩn đoán và sửa chữa các sự cố cơ bản trên hệ thống mạng
35	NLCL-27	Lựa chọn các cơ chế bảo an, các phần mềm diệt vi-rút để cài đặt
III	Năng lực nâng cao	
47	NLNC-01	Xác định và giải quyết các vấn đề CNTT của người dùng
48	NLNC-02	Sửa chữa, thay thế và nâng cấp thiết bị mạng
49	NLNC-03	Mô phỏng, chạy thử chương trình
50	NLNC-04	Xây dựng trang web cơ bản bằng phần mềm và công cụ
51	NLNC-05	Thực hiện bản thiết kế đa phương tiện

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	11	255	92	144	19
ENG131	Tiếng Anh	3	90	30	55	5
INF121	Tin học	2	45	15	28	2
POL121	Giáo dục chính trị	2	30	14	13	3
LAW111	Pháp luật	1	15	8	5	2
MIE121	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	20	4
PHE111	Giáo dục thể chất	1	30	4	23	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	11	270	90	168	12
DAT231	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	26	4
NET231	Mạng máy tính	3	60	30	26	4
BPR231	Lập trình căn bản	3	60	30	26	4
EIE221	Thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp	2	90	0	90	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	30	690	210	444	36
CSM341	Bảo trì hệ thống máy tính	4	90	30	56	4
GAP331	Đồ họa ứng dụng	3	75	15	56	4
ADS331	Phân tích và thiết kế hệ thống	3	60	30	26	4
MSD331	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server	3	75	15	56	4
PRO341	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	26	4
PRW331	Lập trình Windows	3	75	15	56	4
CAN341	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng	4	90	30	56	4
PWE331	Thiết kế Web	3	75	15	56	4
MUD341	Thiết kế đa phương tiện	4	90	30	56	4
II.3	Môn học, mô đun nâng cao	8	225	45	172	8
EAD331	Excel nâng cao	3	60	30	26	4
PWE331	Lập trình website	3	75	15	56	4
ITE451	Thực tập tốt nghiệp cuối khóa	2	90	0	90	0
Tổng cộng		60	1440	437	928	75

7. Phân kỳ chương trình đào tạo

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP NGÀNH NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại Giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/ BT	THI/ KT				
I	Các môn học chung/đại cương										
ENG131	Tiếng Anh	Tích hợp	3	90	30	55	5	90			
INF121	Tin học	Thực hành	2	45	15	28	2	45			
POL121	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	14	13	3		30		
LAW111	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	8	5	2			15	
MIE121	Giáo dục quốc phòng và An ninh	Thực hành	2	45	21	20	4	45			
PHE111	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	23	3		30		
	Tổng (I)		11	255	92	144	19	180	60	15	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề										
II.1	Môn học, mô đun cơ sở										
DAT231	Cơ sở dữ liệu	Tích hợp	3	60	30	26	4	60			
NET231	Mạng máy tính	Thực hành	3	60	30	26	4		60		
BPR231	Lập trình căn bản	Thực hành	3	60	30	26	4		60		
EIE221	Thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp	Thực hành	2	90	0	90	0		90		
	Tổng (II.1)		11	270	90	168	12	60	210		

II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề										
CSM341	Bảo trì hệ thống máy tính	Tích hợp	4	90	30	56	4	90			
GAP331	Đồ họa ứng dụng	Thực hành	3	75	15	56	4		75		
ADS331	Phân tích và thiết kế hệ thống	Tích hợp	3	60	30	26	4		60		
MSD331	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server	Tích hợp	3	75	15	56	4			75	
PRO341	Lập trình hướng đối tượng	Tích hợp	3	60	30	26	4			60	
PRW331	Lập trình Windows	Tích hợp	3	75	15	56	4			75	
CAN341	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng	Thực hành	4	90	30	56	4			90	
PWE331	Thiết kế Web	Tích hợp	3	75	15	56	4				75
MUD341	Thiết kế đa phương tiện	Thực hành	4	90	30	56	4				90
	Tổng (II.2)		30	690	210	444	36	90	135	300	165
II.3	Môn học, mô đun nâng cao										
EAD331	Excel nâng cao	Tích hợp	3	60	30	26	4				60
PWE331	Lập trình website	Tích hợp	3	75	15	56	4				75
	Tổng (II.3)		6	135	45	82	8	0	0	0	135
ITE451	Thực tập tốt nghiệp cuối khóa	Thực hành	2	90	0	90	0				180
	Tổng (II)		47	1095	345	694	56	150	345	300	300
	Tổng cộng		60	1440	437	928	75	330	405	315	480
	Tổng giờ theo HK							330	405	315	300

8. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của nghề trung cấp Công nghệ thông tin (*Ứng dụng phần mềm*) được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

8.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Thông tư 01/2024 của Bộ LĐTB&XH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

8.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ

- Việc tổ chức thực hiện đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ và Quyết định số 312/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 05/04/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ (*gọi tắt là Quyết định 312*).

- Học sinh tốt nghiệp THCS: Không đi thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp

8.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

8.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun

Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ và Quyết định số 312/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 05/04/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ (*gọi tắt là Quyết định 312*).

8.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH và Quyết định số 312/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 05/04/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định của trường.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Văn Bình